*Ngày soạn: 25/12/2023*

**KIỂM TRA CUỐI KỲ I**

***Thời lượng thực hiện****:45 phút*

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức, kĩ năng, thái độ**

**a. Kiến thức**

* Những việc nên làm khi ở môi trường mới
* Những khó khăn khi ở môi trường mới Những việc làm để điều chỉnh bản thân cho phù hợp với môi trường mới
* Nhận diện những thay đổi của bản thân chứng tỏ em đã lớn
* Những giá trị của bản thân
* Tự tin của bản thân được thể hiện như thế nào
* Lợi ích của việc thay đổi vóc dáng, ý thức..khi em đã lớn hơn
* Quan hệ bạn bè và giá trị của bản thân
* Nguyên nhân của sựu thay đổi vóc dáng

**b. Kĩ năng** Qua tình huống xác định giá trị của một người

**c. Thái độ**: Trung thực, tự giác, rút bài học kinh nghiệm bản thân

**2. Định hướng phát triển năng lực học sinh**

**a. Năng lực chung:** Năng lực tự học; giải quyết vấn đề; sáng tạo; tự giác; sử dụng ngôn ngữ

**b. Năng lực chuyên biệt:** xử lý tình huống theo cá nhân, tự đánh giá bản thân thông qua các tình huống thực tế.

**II. Bảng mô tả ma trận đề**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I**

 **HĐ TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP. LỚP 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |  |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **CHỦ ĐỀ 1:**Em với nhà trường | Em với nhà trường | 2 câu |  | 2 câu |  |  |  |  |  | 4 câu |  |  |
| **CHỦ ĐỀ 2:** Khám phá bản thân | Khám phá bản thân | 3 câu |  | 2 câu |  |  |  |  |  | 5 câu |  |  |
| **CHỦ ĐỀ 3:** Trách nhiệm với bản thân | Trách nhiệm với bản thân | 2 câu |  |  | 1/2 câu |  |  |  | 1/2 câu | 2 câu | 2 câu |  |
| **CHỦ ĐỀ 4:**Rèn luyện bản thân | Rèn luyện bản thân | 1 câu |  |  |  |  | 1 câu |  |  | 1 câu | 1 câu |  |
| **Tổng** | 8 |  | 4 | 1/2 |  | 1 |  | 1/2 | 12 | 2 |  |
| **Tỉ lệ %** | 20 | 40 | 20 | 20 | 30 | 70 |  |
| **Tỉ lệ chung** | 60% | 40% | 100% |  |

##  BẢN ĐẶC TẢ KIỂM TRA MÔN HĐ TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP LỚP 6

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
|  |  |  |  | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **CHỦ ĐỀ 1**: Em với nhà trường | Điều chỉnh bản thân cho phù hợp với MT mới, quan hện với bạn bè, thày cô | **Nhận biết:** Biết được tình yêu bạn bè, thầy cô giáo, trường lớp.**Thông hiểu:** Biết điều chỉnh bản thân cho phù hợp**Vận dụng:** Những việc làm góp phần phát huy truyền thốn nhà trường | 20,5đ | 20,5đ |  |  |
| **2** | **CHỦ ĐỀ 2**: Khám phá bản thân | Xác định được những thay đổi, đức tính đặc trưng và giá trị của bản thân | **Nhận biết: em đã lớn,** sở thích, khả năng của bản thân**Thông hiểu**: chia sẻ về kiểm soát cảm xúc bản thân**Vận dụng**: Thực hiện những việc làm để nâng cao giá trị bản thân | 30,75đ | 20,5đ |  |  |
| **3** | **CHỦ ĐỀ 3**: Trách nhiệm với bản thân | - Tự chăm sóc- Ứng phó với thiên tai | **Nhận biết:** Biết được cách tự chăm sóc bản thân**Thông hiểu: Xác định cách thức tự bảo vệ trong tình huống nguy hiểm****Vận dụng: áp dụng vào thực tế trong cuộc sống** |  2 0,5đ  | 1/22,0đ |  | 1/22,0đ |
|  | **CHỦ ĐỀ 4:**Rèn luyện bản thân | - Sắp xếp nơi ở, góc học tập- Giao tiếp phù hợp- Chi tiêu hợp lí | **\*Nhận biết:**- Biết rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ- Biết kiểm soát việc chi tiêu cho phù hợp**\* Vận dụng:**- Biện pháp rèn luyện những thói quen tích cực đó | 10,25đ |  | 13,0đ |  |
| **Tổng câu/điểm** | **8****2,0đ** | **4,5****3,0đ** | **1****3,0đ** | **1/2****2,0đ** |

**Trường THCS Lộc Trì** **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2023 - 2024**

Mã phách

Lớp: .......... **MÔN: HĐTN,HN**

Họ và tên: …………………………..… Thời gian: 45 phút (không tính thời gian phát đề)

✂-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Chữ ký của giám thị  | Chữ ký của giám khảo | Đánh giá (Đ-CĐ) | Nhận xét  | Mã phách  |

**I. Trắc nghiệm (3,0 điểm)**

**Câu 1:** **Em nghe thấy có bạn trong lớp nói bạn A hay nói xấu về em. Khi nghe thấy các bạn trong lớp nói như vậy em sẽ giải quyết như thế nào?**

A. Gặp bạn A, nói chuyện với bạn để hai người hiểu nhau hơn
B. Xa lánh và không chơi với A nữa
C. Tìm ra điểm xấu của A để nói xấu lại bạn.
D. Nhờ một anh lớp trên bắt nạt A cho bõ tức

**Câu 2: Việc nào không nên làm khi tạo mối quan hệ thân thiện với các bạn?**

A. Cởi mở, chân thành với các bạn B. Thẳng thắn, nhưng tế nhị trong góp ý

C. Đố kị, ganh đua D. Cảm thông, chia sẻ, giúp đỡ cho nhau

**Câu 3: Bạn Lan khi lên lớp 6 còn rất rụt rè và nhút nhát, em sẽ làm gì?**

A. Chê bai bạn, kể xấu bạn
B. Tâm sự, gần gũi và rủ bạn tham gia vào các hoạt động chung cùng với mình
C. Lôi kéo bạn khác cùng trêu bạn
D. Mặc kệ bạn, ai có thân người ấy lo

**Câu 4: Việc nào không nên làm khi thiết lập mối quan hệ gần gũi, kính trọng thầy cô?**

A. Không lắng nghe lời thầy cô chỉ dạy

B. Cảm thông, chia sẻ, giúp đỡ thầy cô khi cần thiết

C. Suy nghĩ tích cực về những điều góp ý thẳng thắn của thầy cô

D. Tôn trọng, lễ phép với thầy cô

**Câu 5: Để thể hiện khả năng, sở thích của bản thân cần phải?**

A. Lúc nào cảm thấy thích thì mới làm

B. Không dám bộc lộ khả năng

C. Khoe khoang về khả năng của mình

D. Tự tin về khả năng và sở thích lành mạnh của bản thân

**Câu 6: Khi thay đổi môi trường từ Tiểu học lên THCS em gặp những khó khăn gì?**

A. Khối lượng kiến thức tăng .

B. Trường mới nên lạ lẫm

C. Nhiều thầy cô, bạn bè mới

D. Khối lượng kiến thức tăng; trường mới nên lạ lẫm; nhiều thầy cô, bạn bè mới

**Câu 7: Trong giờ học, chúng ta cần làm gì để tập trung học tập?**

A. Bàn bạc trao đổi liên tục với bạn ngồi cùng B. Nghe nhạc bằng tai nghe
C. Ngồi im không ý kiến gì

D. Chú ý quan sát, lắng nghe, không làm việc riêng

**Câu 8: Khi bạn khác góp ý cho mình em đã.**

A. Nghe rồi để đấy . B. Không chú tâm

C. Cảm ơn ý kiến và sẽ tiếp thu sửa đổi D. Vùng vằng và bỏ đi

**Câu 9: Đâu là biểu hiện của cách thức giao tiếp phù hợp?**

A. Chê bai bạn, kể xấu người khác
B. Có lời nói, thái độ, hành vi phù hợp để tạo sự hài lòng, hoặc tránh làm tổn thương người khác
C. Nói cười to, không đẻ ý đến ai
D. Nói trống không với người cao tuổi

**Câu 10**: **Mỗi ngày chúng ta cần ngủ bao nhiêu thời gian để có sức khoẻ tốt?**

A. Ngủ trung bình từ 7 đến 8 tiếng, nghỉ trưa khoảng 30 phút
B. Ngủ trung bình từ 8-10 tiếng, không cần ngủ trưa
C. Ngủ trung bình từ 3-4 tiếng, ngủ trưa 2 tiếng
D. Ngủ càng nhiều càng tốt cho sức khoẻ

**Câu 11:** **Khi đi học về, em thấy em trai lục tung sách vở của mình, em sẽ?**

A. Tức giận, quát mắng em
B. Nhẹ nhàng khuyên bảo em và sẽ cất đồ đạc cẩn thận hơn nữa
C. Khóc toáng lên, nhờ bố mẹ giải quyết
D. Lao vào lục tung đồ của em lên để hả cơn giận

**Câu 12: Em đã làm gì để chăm sóc dáng vẻ bên ngoài của bản thân?**

A. Ăn mặc, tóc tai gọn gàng, đúng lứa tuổi B. Mặc quần áo thật sành điệu

C. Tóc cắt thật hợp mốt D. Ăn vặt luôn mồm

**II. Tự luận (7,0 điểm)**

**Câu 1: (4 điểm)**

a/ Em hãy nêu 4 việc làm thể hiện tự chăm sóc dáng vẻ bên ngoài?

b/ Em hãy nêu 4 việc làm để sắp xếp nơi ở và góc học tập gọn gàng, ngăn nắp?

**Câu 2: (3 điểm)**

Tình huống: Chiều muộn, em đang trên đường đi học về thì bỗng nhiên trời mưa rất to. Khi về đến bờ suối cần phải qua thì thấy nước chảy xiết, đang dâng lên nhanh, các bạn đi sau nói: “chúng ta hãy nhanh chóng lội sang bên kia để về nhà”, em sẽ làm gì trong tình huống này?

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

**HƯỚNG DẪN CHẤM. ĐỀ 1**

**I. Phần trắc nghiệm (3,0 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| **Đáp án** | A | C | B | A | D | D | D | C | B | A | B | A |

**II/ Phần tự luận (7,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1****( 4 điểm)** | **- Gợi ý về bốn việc làm thể hiện tự chăm sóc dáng vẻ bên ngoài:**+ Mặc quần áo sạch sẽ (0,5)+ Mặc quần áo phù hợp lứa tuổi (0,5)+ Tóc tai gọn gàng, không để lòa xòa (0,5)+ Tư thế ngồi nghiêm túc, đúng tư thế (0,5) …..**- Bốn việc làm để sắp xếp nơi ở và góc học tập gọn gàng, ngăn nắp:**+ Chỉ để những đồ cần thiết trên bàn và góc học tập (0,5)+ Trang trí góc học tập phù hợp, tạo không gian thoáng mát (0,5)+ Sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp (0,5)+ Lên lịch dọn dẹp góc học tập, nơi ở định kì (0,5)……. |  2đ2đ |
| **2****(3 điểm)** | - HS giải thích hợp lí có thể theo gợi ý sau:+ Dừng lại không đi tiếp+ Ngăn các bạn phía sau không nên qua suối lúc này. Vì nước đang dâng nhanh, chảy xiết có thể gây nguy hiểm đến tính mạng….+ Biện pháp; Chờ nước rút mới về đồng thời tìm kiếm sự giúp đỡ của người lớn Tìm nơi trú tạm tránh mưa Quay lại trường học , gọi bố mẹ đến đón | 0,50,50,50,50,50,5 |

**Tổng hợp**: **Đạt** : Kết quả phần 1, phần 2 đều ở mức Đạt. **Chưa đạt**: Chỉ đạt tối đa 1 phần.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Duyệt của nhà trường** | **Duyệt của TCM** | **Giáo viên ra đề** |

 **Võ Thị Thành Mỹ Trần Thương Nguyễn Lương Nhân**

**Trường THCS Lộc Trì** **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2023 - 2024**

Mã phách

Lớp: .......... **MÔN: HĐTN,HN**

Họ và tên: …………………………..… Thời gian: 45 phút (không tính thời gian phát đề)

✂-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Chữ ký của giám thị  | Chữ ký của giám khảo | Đánh giá (Đ-CĐ) | Nhận xét  | Mã phách  |

**I. Trắc nghiệm (3,0 điểm)**

**Câu 1:** **Em nghe thấy có bạn trong lớp nói bạn A hay nói xấu về em. Khi nghe thấy các bạn trong lớp nói như vậy em sẽ giải quyết như thế nào?**

A. Gặp bạn A, nói chuyện với bạn để hai người hiểu nhau hơn
B. Xa lánh và không chơi với A nữa
C. Tìm ra điểm xấu của A để nói xấu lại bạn.
D. Nhờ một anh lớp trên bắt nạt A cho bõ tức

**Câu 2: Khi em gặp chuyện buồn em cần?**

A. Gíấu kín trong lòng không cho ai biết B. Chịu đựng một mình

C. Mạnh dạn chia sẻ nỗi buồn với bạn bè, người thân D. Rủ bạn đi đánh điện tử

**Câu 3: Việc nào không nên làm khi tạo mối quan hệ thân thiện với các bạn?**

A. Cởi mở, chân thành với các bạn B. Thẳng thắn, nhưng tế nhị trong góp ý

C. Đố kị, ganh đua D. Cảm thông, chia sẻ, giúp đỡ cho nhau

**Câu 4: Bạn Lan khi lên lớp 6 còn rất rụt rè và nhút nhát, em sẽ làm gì?**

A. Chê bai bạn, kể xấu bạn
B. Tâm sự, gần gũi và rủ bạn tham gia vào các hoạt động chung cùng với mình
C. Lôi kéo bạn khác cùng trêu bạn
D. Mặc kệ bạn, ai có thân người ấy lo

**Câu 5: Việc nào không nên làm khi thiết lập mối quan hệ gần gũi, kính trọng thầy cô?**

A. Không lắng nghe lời thầy cô chỉ dạy

B. Cảm thông, chia sẻ, giúp đỡ thầy cô khi cần thiết

C. Suy nghĩ tích cực về những điều góp ý thẳng thắn của thầy cô

D. Tôn trọng, lễ phép với thầy cô

**Câu 6: Để thể hiện khả năng, sở thích của bản thân cần phải?**

A. Lúc nào cảm thấy thích thì mới làm

B. Không dám bộc lộ khả năng

C. Khoe khoang về khả năng của mình

D. Tự tin về khả năng và sở thích lành mạnh của bản thân

**Câu 7: Khi thay đổi môi trường từ Tiểu học lên THCS em gặp những khó khăn gì?**

A. Khối lượng kiến thức tăng .

B. Trường mới nên lạ lẫm

C. Nhiều thầy cô, bạn bè mới

D. Khối lượng kiến thức tăng; trường mới nên lạ lẫm; nhiều thầy cô, bạn bè mới

**Câu 8: Trong giờ học, chúng ta cần làm gì để tập trung học tập?**

A. Bàn bạc trao đổi liên tục với bạn ngồi cùng

B. Nghe nhạc bằng tai nghe
C. Ngồi im không ý kiến gì

D. Chú ý quan sát, lắng nghe, không làm việc riêng

**Câu 9: Khi bạn khác góp ý cho mình em đã.**

A. Nghe rồi để đấy . B. Không chú tâm

C. Cảm ơn ý kiến và sẽ tiếp thu sửa đổi D. Vùng vằng và bỏ đi

**Câu 10: Đâu là biểu hiện của cách thức giao tiếp phù hợp?**

A. Chê bai bạn, kể xấu người khác
B. Có lời nói, thái độ, hành vi phù hợp để tạo sự hài lòng, hoặc tránh làm tổn thương người khác
C. Nói cười to, không đẻ ý đến ai
D. Nói trống không với người cao tuổi

**Câu 11**: **Mỗi ngày chúng ta cần ngủ bao nhiêu thời gian để có sức khoẻ tốt?**

A. Ngủ trung bình từ 7 đến 8 tiếng, nghỉ trưa khoảng 30 phút
B. Ngủ trung bình từ 8-10 tiếng, không cần ngủ trưa
C. Ngủ trung bình từ 3-4 tiếng, ngủ trưa 2 tiếng
D. Ngủ càng nhiều càng tốt cho sức khoẻ

**Câu 12: Em đã làm gì để chăm sóc dáng vẻ bên ngoài của bản thân?**

A. Ăn mặc, tóc tai gọn gàng, đúng lứa tuổi B. Mặc quần áo thật sành điệu

C. Tóc cắt thật hợp mốt D. Ăn vặt luôn mồm

**II. Tự luận (7,0 điểm)**

**Câu 1: (4 điểm)**

a/ Em hãy nêu 4 việc làm thể hiện tự chăm sóc dáng vẻ bên ngoài?

b/ Em hãy nêu 4 việc làm để sắp xếp nơi ở và góc học tập gọn gàng, ngăn nắp?

**Câu 2: (3 điểm)**

Để là người biết chi tiêu hợp lí khi số tiền có hạn em cần lưu ý những gì?

Mẹ đưa 100.000đ đi chợ, bảo em mua đồ nấu cơm cho gia đình 5 người ăn. Em sẽ mua như nào để thể hiện biết chi tiêu hợp lí?

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

**HƯỚNG DẪN CHẤM. ĐỀ 2**

**I. Phần trắc nghiệm (3,0 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| **Đáp án** | A | C | A | B | A | D | D | D | C | B | A | A |

**II/ Phần tự luận (7,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1****( 4 điểm)** | **- Gợi ý về bốn việc làm thể hiện tự chăm sóc dáng vẻ bên ngoài:**+ Mặc quần áo sạch sẽ (0,5)+ Mặc quần áo phù hợp lứa tuổi (0,5)+ Tóc tai gọn gàng, không để lòa xòa (0,5)+ Tư thế ngồi nghiêm túc, đúng tư thế (0,5) …..**- Bốn việc làm để sắp xếp nơi ở và góc học tập gọn gàng, ngăn nắp:**+ Chỉ để những đồ cần thiết trên bàn và góc học tập (0,5)+ Trang trí góc học tập phù hợp, tạo không gian thoáng mát (0,5)+ Sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp (0,5)+ Lên lịch dọn dẹp góc học tập, nơi ở định kì (0,5)……. |  2đ2đ |
| **3****(3 điểm)** | - HS giải thích hợp lí có thể theo gợi ý sau:+ Liệt kê những thứ cần mua, ưu tiên thứ cần thiết nhất+ Tham khảo giá ở một số nơi+ Qđ mua gì và mua ở đâu+ Chỉ mua ít hơn số tiền đang có- Đi chợ: Với số tiền 100k, các em liệt kê thứ cần mua và số tiền mua chúng, sao cho tổng số tiền mua bằng hoặc ít hơn số tiền có, bữa cơn vẫn đảm bảo đủ chất dinh dưỡng cho gia đình 5 người… | 0,50,50,50,51,0 |

**Tổng hợp**: **Đạt** : Kết quả phần 1, phần 2 đều ở mức Đạt. **Chưa đạt**: Chỉ đạt tối đa 1 phần.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Duyệt của nhà trường** | **Duyệt của TCM** | **Giáo viên ra đề** |

 **Võ Thị Thành Mỹ Trần Thương Nguyễn Lương Nhân**

**Trường THCS Lộc Trì** **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2023 - 2024**

Mã phách

Lớp: .......... **MÔN: HĐTN,HN**

Họ và tên: …………………………..… Thời gian: 45 phút (không tính thời gian phát đề)

✂-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Chữ ký của giám thị  | Chữ ký của giám khảo | Đánh giá (Đ-CĐ) | Nhận xét  | Mã phách  |

**I. Trắc nghiệm (3,0 điểm)**

**Câu 1:** **Em nghe thấy có bạn trong lớp nói bạn A hay nói xấu về em. Khi nghe thấy các bạn trong lớp nói như vậy em sẽ giải quyết như thế nào?**

A. Gặp bạn A, nói chuyện với bạn để hai người hiểu nhau hơn
B. Xa lánh và không chơi với A nữa
C. Tìm ra điểm xấu của A để nói xấu lại bạn.
D. Nhờ một anh lớp trên bắt nạt A cho bõ tức

**Câu 2: Việc nào không nên làm khi tạo mối quan hệ thân thiện với các bạn?**

A. Cởi mở, chân thành với các bạn B. Thẳng thắn, nhưng tế nhị trong góp ý

C. Đố kị, ganh đua D. Cảm thông, chia sẻ, giúp đỡ cho nhau

**Câu 3: Bạn Lan khi lên lớp 6 còn rất rụt rè và nhút nhát, em sẽ làm gì?**

A. Chê bai bạn, kể xấu bạn
B. Tâm sự, gần gũi và rủ bạn tham gia vào các hoạt động chung cùng với mình
C. Lôi kéo bạn khác cùng trêu bạn
D. Mặc kệ bạn, ai có thân người ấy lo

**Câu 4: Việc nào không nên làm khi thiết lập mối quan hệ gần gũi, kính trọng thầy cô?**

A. Không lắng nghe lời thầy cô chỉ dạy

B. Cảm thông, chia sẻ, giúp đỡ thầy cô khi cần thiết

C. Suy nghĩ tích cực về những điều góp ý thẳng thắn của thầy cô

D. Tôn trọng, lễ phép với thầy cô

**Câu 5: Để thể hiện khả năng, sở thích của bản thân cần phải?**

A. Lúc nào cảm thấy thích thì mới làm

B. Không dám bộc lộ khả năng

C. Khoe khoang về khả năng của mình

D. Tự tin về khả năng và sở thích lành mạnh của bản thân

**Câu 6: Khi thay đổi môi trường từ Tiểu học lên THCS em gặp những khó khăn gì?**

A. Khối lượng kiến thức tăng .

B. Trường mới nên lạ lẫm

C. Nhiều thầy cô, bạn bè mới

D. Khối lượng kiến thức tăng; trường mới nên lạ lẫm; nhiều thầy cô, bạn bè mới

**Câu 7: Trong giờ học, chúng ta cần làm gì để tập trung học tập?**

A. Bàn bạc trao đổi liên tục với bạn ngồi cùng B. Nghe nhạc bằng tai nghe
C. Ngồi im không ý kiến gì

D. Chú ý quan sát, lắng nghe, không làm việc riêng

**Câu 8: Khi bạn khác góp ý cho mình em đã.**

A. Nghe rồi để đấy . B. Không chú tâm

C. Cảm ơn ý kiến và sẽ tiếp thu sửa đổi D. Vùng vằng và bỏ đi

**Câu 9: Đâu là biểu hiện của cách thức giao tiếp phù hợp?**

A. Chê bai bạn, kể xấu người khác
B. Có lời nói, thái độ, hành vi phù hợp để tạo sự hài lòng, hoặc tránh làm tổn thương người khác
C. Nói cười to, không đẻ ý đến ai
D. Nói trống không với người cao tuổi

**Câu 10**: **Mỗi ngày chúng ta cần ngủ bao nhiêu thời gian để có sức khoẻ tốt?**

A. Ngủ trung bình từ 7 đến 8 tiếng, nghỉ trưa khoảng 30 phút
B. Ngủ trung bình từ 8-10 tiếng, không cần ngủ trưa
C. Ngủ trung bình từ 3-4 tiếng, ngủ trưa 2 tiếng
D. Ngủ càng nhiều càng tốt cho sức khoẻ

**Câu 11:** **Khi đi học về, em thấy em trai lục tung sách vở của mình, em sẽ?**

A. Tức giận, quát mắng em
B. Nhẹ nhàng khuyên bảo em và sẽ cất đồ đạc cẩn thận hơn nữa
C. Khóc toáng lên, nhờ bố mẹ giải quyết
D. Lao vào lục tung đồ của em lên để hả cơn giận

**Câu 12: Em đã làm gì để chăm sóc dáng vẻ bên ngoài của bản thân?**

A. Ăn mặc, tóc tai gọn gàng, đúng lứa tuổi B. Mặc quần áo thật sành điệu

C. Tóc cắt thật hợp mốt D. Ăn vặt luôn mồm

**II. Tự luận (7,0 điểm)**

**Câu 1: (4 điểm)**

a/ Em hãy nêu 4 việc làm thể hiện tự chăm sóc dáng vẻ bên ngoài?

b/ Em hãy nêu 4 việc làm để sắp xếp nơi ở và góc học tập gọn gàng, ngăn nắp?

**Câu 2: (3 điểm)**

Để là người biết chi tiêu hợp lí khi số tiền có hạn em cần lưu ý những gì?

Mẹ đưa 100.000đ đi chợ, bảo em mua đồ nấu ăn cho gia đình 5 người. Em sẽ mua như thế nào để thể hiện biết chi tiêu hợp lí?

**HƯỚNG DẪN CHẤM. ĐỀ 3**

**I. Phần trắc nghiệm (3,0 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| **Đáp án** | A | C | B | A | D | D | D | C | B | A | B | A |

**II/ Phần tự luận (7,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1****( 4 điểm)** | **- Gợi ý về bốn việc làm thể hiện tự chăm sóc dáng vẻ bên ngoài:**+ Mặc quần áo sạch sẽ (0,5)+ Mặc quần áo phù hợp lứa tuổi (0,5)+ Tóc tai gọn gàng, không để lòa xòa (0,5)+ Tư thế ngồi nghiêm túc, đúng tư thế (0,5) …..**- Bốn việc làm để sắp xếp nơi ở và góc học tập gọn gàng, ngăn nắp:**+ Chỉ để những đồ cần thiết trên bàn và góc học tập (0,5)+ Trang trí góc học tập phù hợp, tạo không gian thoáng mát (0,5)+ Sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp (0,5)+ Lên lịch dọn dẹp góc học tập, nơi ở định kì (0,5)……. |  2đ2đ |
| **3****(3 điểm)** | - HS giải thích hợp lí có thể theo gợi ý sau:+ Liệt kê những thứ cần mua, ưu tiên thứ cần thiết nhất+ Tham khảo giá ở một số nơi+ Qđ mua gì và mua ở đâu+ Chỉ mua ít hơn số tiền đang có- Đi chợ: Với số tiền 100k, các em liệt kê thứ cần mua và số tiền mua chúng, sao cho tổng số tiền mua bằng hoặc ít hơn số tiền có, bữa cơn vẫn đảm bảo đủ chất dinh dưỡng cho gia đình 5 người… | 0,50,50,50,51,0 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Duyệt của nhà trường** | **Duyệt của TCM** | **Giáo viên ra đề** |

 **Võ Thị Thành Mỹ Trần Thương Nguyễn Lương Nhân**